

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 20-6-2024

V/v: “*Tranh chấp không công nhận
quan hệ vợ chồng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ – TP. CẦN THƠ

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Thanh Việt

2. Bà Nguyễn Thị Huệ

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tạ Hồng Thái – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ tham gia phiên tòa:* Ông Lưu Quốc Phú – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 107/2024/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024, về việc “*Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2024, giữa các bên đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Ngọc N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã T, huyện C, TP ..

Bị đơn: Ông Đinh Ngọc X, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số G, ấp T, xã T, huyện C, TP ..

Các bên đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc N1 theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng như sau:

Bà Trần Thị Ngọc N1 và ông Đinh Ngọc X do có quen biết từ trước nên cả hai đã sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn từ năm 2006. Trong thời gian chung sống, cả hai có 02 con chung tên Đinh Trần Ngọc T, sinh ngày 19/10/2007 (nữ) và Đinh Trần Phước T1, sinh ngày 18/3/2013 (nam). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì cả hai có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, cả hai không còn tình cảm với nhau. Hiện tại bà không còn

tình cảm với ông X nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông X.

Về con chung: Bà và ông X có hai người con chung là Đinh Trần Ngọc T2, sinh ngày 19/10/2007 (nữ) và Đinh Trần Phước T1, sinh ngày 18/3/2013 (nam). Bà N1 đồng ý giao hai người con chung cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà X trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phần trình bày của bị đơn ông Đinh Ngọc X trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa như sau:

Ông thống nhất với nguyên đơn về quá trình sống chung nhưng không đăng ký kết hôn với nhau. Trong thời gian chung sống, cả hai có 02 con chung tên Đinh Trần Ngọc T, sinh ngày 19/10/2007 (nữ) và Đinh Trần Phước T1, sinh ngày 18/3/2013 (nam). Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2021 thì cả hai có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và hiện tại cả hai không còn tình cảm với nhau. Ông thống nhất với yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của bà N1.

Về con chung: Ông Đinh Ngọc X đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu bà Trần Thị Ngọc N1 cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đinh Ngọc X trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà N1 yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông X. Bà giao hai người con chung cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng, bà N1 không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về thụ lý vụ việc; tiến hành xác minh thu thập tài liệu, chứng cứ; kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Trần Thị Ngọc N1 và ông Đinh Ngọc X.

- Về con chung: Giao hai người con chung là Đinh Trần Ngọc T, sinh ngày 19/10/2007 (nữ) và Đinh Trần Phước T1, sinh ngày 18/3/2013 (nam) cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng, bà N1 không cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ thụ lý giải quyết thành vụ án khác khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Ngọc N1 và ông Đinh Ngọc X tự nguyện tiến tới hôn nhân nhưng không có đăng ký kết hôn nên xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên đương sự là “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Hôn nhân và Gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Đinh Ngọc X có địa chỉ cư trú tại số G, ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc N1, nhận thấy nguyên nhân mâu thuẫn là do ông bà không cùng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn kéo dài không thể hàn gắn được. Thời điểm phát sinh mâu thuẫn trầm trọng vào năm 2021 dẫn đến hai vợ chồng không còn sống chung với nhau. Tại phiên tòa, bị đơn ông X cũng thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn bà N1. Xét mối quan hệ chung sống như vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn nhưng không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy phải tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà N1, ông X, Tòa án chỉ giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung giữa các đương sự.

Về con chung: Bà N1, ông X có hai người con chung Đinh Trần Ngọc T, sinh ngày 19/10/2007 (nữ) và Đinh Trần Phước T1, sinh ngày 18/3/2013 (nam). Trong quá trình tố tụng, các bên đương sự thống nhất giao hai người con chung cho ông X trực tiếp nuôi dưỡng, ông X không yêu cầu bà N1 cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự thỏa thuận của các bên đương sự phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp thuận. Nguyên đơn bà N1 được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung và không ai được quyền cản trở bà N1 thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn xác định hiện tại không có nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 232, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 14, Điều 15, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc N1 đối với bị đơn ông Đinh Ngọc X.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc N1 đối với bị đơn ông Đinh Ngọc X.

Về con chung: Giao hai người con chung Đinh Trần Ngọc T, sinh ngày 19/10/2007 (nữ) và Đinh Trần Phước T1, sinh ngày 18/3/2013 (nam) cho ông Đinh Ngọc X trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con do bị đơn không yêu cầu.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà N1 không ai được quyền ngăn cản bà thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Ngọc N1 phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà N1 đã nộp theo Biên lai thu số 0008037 ngày 16/5/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà N1 đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- Viện kiểm sát ND H. Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS H. Cờ Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Võ Trung Hậu

